TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 04 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 346/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Võ H, sinh năm 1949 và bà Lê Thị Xuân Th, sinh năm 1949; cùng địa chỉ: Số 172 đường M, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

* Bị đơn: Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 172 đường M, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Hoàng Thị A công nhận còn nợ của ông Võ H và bà Lê Thị Xuân Th số tiền tính đến ngày 24/12/2021 là **350.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi triệu đồng), không tính lãi suất.

2.2. Về phương thức và thời gian trả nợ:

Đến ngày 30/6/2022, bà Hoàng Thị A phải thanh toán cho ông Võ H và bà Lê Thị Xuân Th số tiền còn nợ là **350.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp

theo quy định là: (350.000.000 đồng x 5%)/2 = 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Các bên đương sự thỏa thuận bà Hoàng Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng bà Hoàng Thị A là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Võ H và bà Lê Thị Xuân Th là người cao tuổi nên đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi